

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN PHÒNG THÍ NGHIỆM (PSC LIMS)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT — BẢN TÓM TẮT NỘI BỘ PSC LIMS

Kali hydroxit (KOH) viên (HC-011) — lập ngày 10/08/2026

Bản tóm tắt nội bộ do Hệ thống PSC LIMS lập tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất của Trường Đại học Quy Nhơn, kèm hướng dẫn an toàn tổng quát theo nhóm nguy hại GHS “Ăn mòn”. Tài liệu KHÔNG thay thế phiếu an toàn hóa chất gốc của nhà sản xuất; khi có MSDS gốc, phải ưu tiên tuân thủ tài liệu gốc.

1. Nhận dạng hóa chất

Tên hóa chất	Kali hydroxit (KOH) viên
Mã quản lý nội bộ	HC-011
Công thức hóa học	KOH
Nhà cung cấp	Xilong Scientific
Dạng đóng gói	Nhựa
Quy cách / tồn kho ghi nhận	10 chai · 500 g
Nơi lưu chứa	Tủ hóa chất thông dụng
Hạn sử dụng	31/12/2028

2. Nhận dạng nguy hại

Phân loại nguy hiểm (GHS)	Ăn mòn
Cấp cảnh báo	Nguy hiểm
Cấp độ rủi ro nội bộ	Cao
Chất kỵ / không tương thích	Bazơ mạnh (với axit) hoặc axit mạnh (với bazơ), kim loại hoạt động, chất oxy hóa mạnh, hợp chất xyanua.

Cảnh báo nguy hại chính:

- Gây bỏng da nghiêm trọng và tổn thương mắt.
- Hơi/sương mù gây kích ứng, ăn mòn đường hô hấp.
- Ăn mòn kim loại; có thể sinh khí hydro dễ cháy khi tiếp xúc kim loại.

3. Biện pháp sơ cứu

Đường phơi nhiễm	Xử trí
Tiếp xúc mắt	Rửa mắt ngay tại bồn rửa mắt khẩn cấp bằng nước chảy liên tục tối thiểu 20 phút, giữ mi mắt mở; chuyển cấp cứu ngay.
Tiếp xúc da	Xả nước liên tục tối thiểu 20 phút dưới vòi sen khẩn cấp, đồng thời cởi bỏ quần áo dính hóa chất; KHÔNG trung hòa trực tiếp trên da.
Hít phải	Đưa ra nơi thoáng khí, giữ ấm và yên tĩnh; gọi cấp cứu nếu ho, khó thở hoặc đau rất họng.
Nuốt phải	TUYỆT ĐỐI không gây nôn. Súc miệng, cho uống ít nước để pha loãng nếu nạn nhân còn tỉnh; chuyển cấp cứu ngay.

Trong mọi trường hợp: đưa nạn nhân rời khỏi khu vực nguy hiểm, báo ngay cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm và mang theo phiếu an toàn này khi chuyển đến cơ sở y tế.

4. Biện pháp chữa cháy

Bản thân không cháy; dùng phương tiện phù hợp đám cháy xung quanh. Làm mát bình chứa bằng nước phun sương từ khoảng cách an toàn.

5. Biện pháp xử lý khi rò rỉ, tràn đổ

Sơ tán khu vực, tăng thông gió. Trung hòa cẩn thận bằng vật liệu phù hợp (axit: natri bicarbonat/vôi; bazơ: axit yếu loãng), thấm bằng vật liệu tro rồi thu vào thùng chất thải nguy hại.

6. Sử dụng và bảo quản

Khi sử dụng: Luôn rót AXIT VÀO NƯỚC, không làm ngược lại; thao tác trong tủ hút; dùng bơm/pipet an toàn, không hút bằng miệng.

Khi bảo quản: Tủ chống ăn mòn, có khay hứng; tách riêng axit và bazơ; tránh xa kim loại hoạt động và chất dễ cháy.

7. Kiểm soát phơi nhiễm và phương tiện bảo hộ cá nhân

Kính kín hoặc mặt nạ che mặt, găng tay chịu hóa chất, tạp dề chống hóa chất, thao tác trong tủ hút.

Người sử dụng phải hoàn thành bài kiểm tra an toàn phòng thí nghiệm trên hệ thống PSC LIMS trước khi được phê duyệt sử dụng hóa chất này.

8. Quản lý nội bộ và xử lý chất thải

- Mọi lần nhập, xuất phải ghi vào sổ nhập - xuất - tồn hóa chất trên hệ thống, nêu rõ mục đích sử dụng.

- Không sang chiết sang chai không nhãn; nhãn phải giữ nguyên mã HC-011 để tra cứu bằng mã QR.
- Chất thải và bao bì đã qua sử dụng thu gom theo quy định chất thải nguy hại, không đổ xuống hệ thống thoát nước.
- Ghi chú quản lý: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng khí; tránh ánh nắng trực tiếp.

9. Thông tin liên hệ khi có sự cố

Báo ngay cho phụ trách phòng thí nghiệm và lập phiếu báo cáo sự cố trên hệ thống PSC LIMS. Sự cố mức Cao hoặc Nghiêm trọng phải thông báo tức thời tới Ban chủ nhiệm khoa và bộ phận an toàn của Nhà trường.

Bản tóm tắt nội bộ do PSC LIMS sinh tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất — không thay thế MSDS gốc của nhà sản xuất.